

Bản án số: 69/2020/HS-ST.

Ngày: 18 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Chi.

Bà Võ Thị Mỹ Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Ngọc H, sinh năm 1981 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: Số nhà 18, khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn X (chết) và bà Lê Thị N (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2020 và chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà 300, khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. Anh Kim Anh K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 180, khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số nhà 27, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 31/7/2020, Công an phường H, thành phố V tiến hành kiểm tra nhà trọ H, địa chỉ số 300, khóm T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long phát hiện tại phòng số 09 có 03 đối tượng gồm: Thái Ngọc H, Kim Anh K và Võ Thị T, tại phòng Công an phát hiện trong ngăn bàn gỗ cạnh giường nệm có 01 bịch nylon trong suốt, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (ma túy), một bình nhựa trên nắp có gắn ống thủy tinh và ống nhựa. Qua làm việc H thừa nhận số tinh thể vừa nêu là ma túy do H mua đem đến để sử dụng, cùng dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang đối với H và vật chứng có liên quan gồm: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Model Ta – 1010; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 xe mô tô biển kiểm soát số 64C1-088.23 và 01 Ipad hiệu Acer. Tiến hành thử Test về ma túy xác định Thái Ngọc H dương tính với ma túy là Methamphetamine; Kim Anh K và Võ Thị T âm tính với chất ma túy.

Sau đó Công an phường H, thành phố V chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 361/KLGD-PC09, ngày 03/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Chất tinh thể trong suốt bên trong bịch nylon thu giữ của H là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4189 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSND-TPV ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Thái Ngọc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị cáo nghe Kiểm sát viên đọc xong Cáo trạng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 75/CT-VKSND-TPV, ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Thái Ngọc H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về vật chứng đề

ngihtịch thu tiêu hủy, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo và trả lại cho bị cáo 01 Ipad Acer.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: *“Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*:

“c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam”, đối chiếu với điều luật nêu trên, bị cáo tàng trữ ma túy theo giám định có khối lượng 0,4189 gam, loại Methamphetamine, vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điều luật nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Thái Ngọc H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ý thức của bị cáo biết rõ hành vi nêu trên là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện làm cho hậu quả xảy ra, bị cáo có đủ năng lực về nhận thức cũng như điều khiển hành vi, nên bị cáo phải chịu hình phạt do hành vi của bị cáo đã thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội và góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cho bị cáo có thời gian học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo, không có tiền án, tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 01 gói niêm phong sau giám định, 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, vật nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 Ipad của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho bị cáo. Các tài sản không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề cập xử lý tại phiên tòa.

[6] Bị cáo còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy việc Kiểm sát viên đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng, án phí và hình phạt bổ sung là hợp lý, nên Hội đồng chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thái Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Thái Ngọc H - 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 01/8/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám

định, 01 bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống nhựa (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V).

- Trả lại cho bị cáo 01 Ipad hiệu Acer màu đen đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2020).

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Thái Ngọc H nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an TP V, tỉnh Vĩnh Long;
- CC THA DS TP V, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng

